TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện BGM, tỉnh Bình Phước;

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phí Ngọc M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường TM, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông Điểu N, sinh năm: 1968 và bà Thị B, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã ĐƠ, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Điểu N và bà Thị B đồng ý trả cho ông Nguyễn Quang T tổng số tiền nợ gốc là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng).

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 01/8/2018 ông N, bà B có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

- Đợt 2: Ngày 15/9/2018 ông N, bà B có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Đợt 3: Ngày 02/10/2018 ông N, bà B có trách nhiệm trả cho ông T số

tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Đợt 4: Ngày 15/11/2018 ông N, bà B có trách nhiệm trả cho ông T số tiền còn lại 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Đến hạn thanh toán tiền nếu ông N, bà B vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông T trong một hoặc các đợt trả tiền thì ông T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 730.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông N, bà B không trả số tiền trên thì ông N, bà B còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Điểu N và bà Thị B phải chịu 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Quang T không phải chịu án phí. Trả lại cho ông T số tiền 16.831.200 đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0018361 ngày 25/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Ngoc Ánh